PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 201/2013/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2013*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 16/9/2013;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (sau đây được gọi tắt là APA) trong quản lý thuế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là người nộp thuế) là đối tượng nộp thuế của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và thực hiện khai thuế theo phương pháp được quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 (số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế được tính bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất), thực hiện giao dịch kinh doanh với các bên có quan hệ liên kết và có đơn đề nghị áp dụng APA trước khi thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế cho năm đầu tiên của giai đoạn đề nghị áp dụng APA.

Người nộp thuế là đối tượng áp dụng APA thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

2. Cơ quan thuế bao gồm: Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố.

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc áp dụng APA trong quản lý thuế.

Điều 3. Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA)

1. APA là thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan thuế với người nộp thuế hoặc giữa cơ quan thuế với người nộp thuế và cơ quan thuế các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam đã ký Hiệp định thuế cho một thời hạn nhất định, trong đó xác định cụ thể các căn cứ tính thuế, phương pháp xác định giá tính thuế hoặc giá tính thuế theo giá thị trường. APA được xác lập trước khi người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Các hình thức APA bao gồm:

a) APA đơn phương là APA được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam và người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA;

b) APA song phương, đa phương là APA được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam, người nộp thuế và một hoặc nhiều cơ quan thuế đối tác có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA trên cơ sở Hiệp định thuế.

3. Đối tượng áp dụng APA tại Thông tư này bao gồm:

a) Các tổ chức, đơn vị có quan hệ liên kết trong một doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế hoạt động tại nhiều địa bàn khác nhau (bao gồm cả các quốc gia, vùng lãnh thổ);

b) Các tổ chức, đơn vị có mối quan hệ là cơ sở thường trú và trụ sở chính của doanh nghiệp. Trong trường hợp này, mỗi một cơ sở thường trú sẽ được xem là một doanh nghiệp (người nộp thuế) riêng và hoàn toàn tách biệt khỏi trụ sở chính hay các cơ sở thường trú khác của doanh nghiệp.

4. Các giao dịch được áp dụng APA

a) Các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, chuyển giao hoặc chuyển nhượng hàng hóa, dịch vụ trong quá trình kinh doanh (được gọi chung là giao dịch

kinh doanh) giữa các bên có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh liên quan đến hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thuộc phạm vi điều chỉnh của Nhà nước theo quy định của pháp luật về giá;

b) Người nộp thuế được quyền đề nghị một hoặc nhiều giao dịch liên kết để áp dụng APA. Người nộp thuế có thể gộp chung nhiều giao dịch liên kết có tính chất phụ thuộc lẫn nhau thành giao dịch tổng thể để phản ánh tính khách quan phù hợp với thực tiễn, thông lệ kinh doanh tương ứng với chức năng, tài sản và rủi ro kinh doanh liên quan đến nghĩa vụ thuế theo kỳ khai thuế phù hợp với quy định của văn bản pháp luật hướng dẫn về việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết cho mục đích khai thuế.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Các khái niệm "Giá thị trường", "Sản phẩm", "Các bên có quan hệ liên kết", "Biên độ giá thị trường chuẩn" thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.

2. "Hiệp định thuế" là thuật ngữ rút gọn của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế thu nhập hiện có hiệu lực thi hành tại Việt Nam; "cơ quan thuế đối tác" là cơ quan thuế của nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam ký kết Hiệp định thuế.

3. "Tính trọng yếu": Là thuật ngữ dùng để thể hiện tầm quan trọng của một thông tin (một số liệu) được sử dụng trong hồ sơ áp dụng APA và quá trình thực hiện APA. Thông tin được coi là trọng yếu có nghĩa là nếu thiếu thông tin đó hoặc thiếu tính chính xác của thông tin đó sẽ ảnh hưởng đến các quyết định của các bên tham gia trong APA.

Tính trọng yếu của thông tin phải được xem xét cả trên phương diện định lượng và định tính và được thực hiện theo hướng dẫn về Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 320 "Mức trọng yếu trong lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán" ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng APA

1. APA được áp dụng trên nguyên tắc cơ quan thuế và người nộp thuế (là đối tượng áp dụng của APA) hoặc cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế là đối tác ký kết Hiệp định thuế và người nộp thuế cùng hợp tác trao đổi, đàm phán về việc áp dụng các quy định pháp luật về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các giao dịch liên kết trên cơ sở áp dụng nguyên tắc giao dịch độc lập theo giá thị trường.

2. Việc áp dụng APA nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế, xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết phù hợp với bản chất hoạt động kinh doanh làm phát sinh mức lợi nhuận thích hợp để thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập và ngăn ngừa việc đánh thuế trùng và trốn lậu thuế,

giảm thiểu tranh chấp về xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết. Trong thời gian đàm phán APA, người nộp thuế thực hiện khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các phương pháp xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng của APA được thực hiện theo văn bản pháp quy hướng dẫn về xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết. Khi lựa chọn phương pháp xác định giá thị trường áp dụng trong APA, cần căn cứ vào bản chất và phương pháp tính hơn là tên gọi của phương pháp.

Điều 6. Thẩm quyền giải quyết hồ sơ APA

1. Bộ Tài chính phê duyệt phương án đàm phán, ký kết, sửa đổi, gia hạn, thu hồi, hủy bỏ APA.

2. Tổng cục Thuế là đơn vị tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tiến hành đàm phán, ký kết, sửa đổi, gia hạn, thu hồi, hủy bỏ APA và tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện APA.

3. Cục Thuế các tỉnh, thành phố tham gia đàm phán và tổ chức thực hiện APA theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của Cục Thuế.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG APA

Điều 7. Trình tự giải quyết đề nghị áp dụng APA

Trình tự giải quyết đề nghị áp dụng APA bao gồm các giai đoạn sau:

a) Tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức;

b) Nộp hồ sơ chính thức;

c) Thẩm định hồ sơ APA;

d) Trao đổi, đàm phán các nội dung APA;

đ) Ký kết và lưu hành APA.

Điều 8. Tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức

1. Việc tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức được thực hiện trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế để trao đổi và xác định sự phù hợp của đề nghị áp dụng APA.

2. Các trường hợp tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức bao gồm:

a) Người nộp thuế có kế hoạch áp dụng APA (không phân biệt việc nộp hồ sơ lần đầu hay nộp hồ sơ áp dụng APA đối với các giao dịch liên kết chưa thuộc phạm vi của APA đang có hiệu lực thi hành);

b) Người nộp thuế nộp hồ sơ gia hạn APA: áp dụng khi người nộp thuế sắp hết hạn APA đang thực hiện; cơ quan thuế có thể đề nghị người nộp thuế cân nhắc việc gia hạn hoặc người nộp thuế chủ động xin gia hạn;

c) Người nộp thuế đã ký APA đơn phương với cơ quan thuế nhưng muốn chuyển sang áp dụng APA song phương, APA đa phương hoặc ngược lại;

d) Người nộp thuế chấp thuận khuyến nghị của cơ quan thuế về việc áp dụng APA.

3. Người nộp thuế có văn bản đề nghị Tổng cục Thuế tổ chức họp tham vấn về phạm vi APA, bao gồm:

a) Đơn đề nghị tham vấn theo mẫu số 1/APA-TV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thông tin để tham vấn theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Người nộp thuế cung cấp các thông tin để tham vấn với cơ quan thuế bao gồm:

a) Tên, địa chỉ người nộp thuế dự kiến nộp hồ sơ APA và tên, địa chỉ các bên tham gia giao dịch liên kết;

b) Loại hình APA đề nghị áp dụng; tên các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ có liên quan trong trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương;

c) Mô tả về các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA, các giao dịch liên kết ngoài phạm vi APA (nếu có) và giải thích lý do lựa chọn giao dịch áp dụng APA, lý do loại trừ các giao dịch liên kết khác;

d) Quy mô giá trị của giao dịch liên kết;

đ) Thời gian dự kiến áp dụng APA;

e) Phân tích chức năng, tài sản và rủi ro phải chịu trong quá trình kinh doanh của người nộp thuế và các bên liên kết tham gia thực hiện giao dịch thuộc phạm vi APA;

g) Phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất, bao gồm cả các nội dung về phân tích so sánh, dữ liệu so sánh, phương pháp tính, biên độ giá thị trường chuẩn, các điều chỉnh trọng yếu (nếu có);

h) Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu và đáng kể đến các quy định về điều kiện áp dụng APA;

i) Thông tin khái quát về phạm vi, quy mô hoạt động chung của doanh nghiệp và giao dịch liên kết của người nộp thuế; thông tin về hoạt động của tập đoàn kinh tế (bao gồm nhưng không hạn chế đối với: ngành nghề, vốn, cơ cấu, quy mô kinh doanh) và các bên liên kết có liên quan đến giao dịch dự kiến thuộc phạm vi áp dụng APA;

k) Thông tin tóm tắt các nội dung chính về kết quả các cuộc thanh tra thuế đã thực hiện tại trụ sở người nộp thuế;

l) Các APA về những giao dịch liên kết tương tự đã ký hoặc đã đề nghị với các cơ quan thuế nước ngoài (nếu có);

m) Quan điểm của cơ quan thuế nước ngoài có liên quan (nếu có);

n) Thời gian nộp hồ sơ chính thức, cách thức liên lạc;

o) Các vấn đề khác có ảnh hưởng đến việc thực hiện APA (bao gồm nhưng không hạn chế đối với thông tin về: phân tích thị trường; chiến lược kinh doanh, các vấn đề về cơ chế chính sách, các ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế khác...).

5. Thông qua quá trình tham vấn, người nộp thuế phải cung cấp, giải trình đầy đủ các thông tin, dữ liệu và các chứng từ hỗ trợ để Tổng cục Thuế có cơ sở quyết định về việc chấp thuận hoặc từ chối việc người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị APA chính thức.

6. Kết quả của từng đợt tham vấn sẽ được ghi tại Biên bản tham vấn. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tham vấn, trên cơ sở kết luận tại Biên bản tham vấn APA và điều kiện thực tế của ngành thuế, Tổng cục Thuế có văn bản trả lời người nộp thuế về việc chấp thuận hoặc (lý do) không chấp thuận cho phép người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức.

Điều 9. Nộp hồ sơ chính thức

1. Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức phải được gửi về Tổng cục Thuế trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày người nộp thuế nhận được văn bản chấp thuận của Tổng cục Thuế về việc nộp hồ sơ APA chính thức.

Trong trường hợp người nộp thuế không có khả năng nộp hồ sơ đúng hạn do những lý do khách quan hợp lý thì phải có văn bản đề nghị và được Tổng cục Thuế gia hạn nộp hồ sơ. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ trước đó.

2. Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức

Hồ sơ bao gồm tờ khai theo mẫu số 2/APA-CT ban hành kèm theo Thông tư này và các thông tin chi tiết theo yêu cầu như sau:

a) Thông tin định danh về người nộp thuế và các bên liên kết tham gia trong giao dịch liên kết thuộc phạm vi đề nghị áp dụng APA

a.1) Tên, địa chỉ của người nộp thuế, các bên tham gia giao kết trong đề nghị áp dụng APA (bao gồm cả cơ quan thuế các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thuế đối với trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương);

a.2) Mã số thuế của người nộp thuế (bao gồm cả mã số trụ sở chính và các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, nếu có);

a.3) Chi tiết các địa chỉ kinh doanh;

a.4) Thông tin phân loại ngành nghề kinh doanh chính của người nộp thuế và các bên liên kết.

b) Loại giao dịch liên kết, quy mô giao dịch và thời gian áp dụng APA

b.1) Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA, các giao dịch liên kết ngoài phạm vi APA (nếu có) và giải thích lý do lựa chọn giao dịch đề nghị áp dụng APA, lý do loại trừ các giao dịch liên kết khác;

b.2) Quy mô giá trị của giao dịch liên kết;

b.3) Hình thức APA đề xuất áp dụng;

b.4) Thời gian đề nghị áp dụng APA.

c) Mô tả thông tin về vị trí người nộp thuế và tập đoàn

c.1) Thông tin khái quát về lịch sử và mô hình hoạt động kinh doanh của tập đoàn;

c.2) Cơ cấu tổ chức của tập toàn và cơ cấu tổ chức của người nộp thuế;

c.3) Mô tả tổng quan về chuỗi giá trị của tập đoàn và vị trí của các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA trong chuỗi giá trị đó;

c.4) Mô tả chi tiết dòng giao dịch liên quan đến các giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch liên kết tương tự khác được thực hiện tại các nước, vùng lãnh thổ khác (nếu có);

c.5) Cơ cấu vốn, mối liên hệ liên kết (bao gồm nhưng không hạn chế đối với: giá trị đầu tư vốn trực tiếp hoặc gián tiếp; giá trị cho vay; tỷ trọng vốn đầu tư giữa các bên kết...);

c.6) Đặc điểm của các hoạt động kinh doanh, các lĩnh vực kinh doanh chính của các bên liên kết;

c.7) Mô tả khái quát chiến lược kinh doanh của tập đoàn và tác động đối với người nộp thuế (nếu có);

c.8) Mô tả chiến lược kinh doanh người nộp thuế dự kiến sẽ thực hiện trong thời gian đề nghị áp dụng APA, bao gồm cả kế hoạch kinh doanh trong 5 năm hoặc chu kỳ kinh doanh sau ngày đề nghị áp dụng APA và kết quả kinh doanh trong 3 năm trước đó (nếu có sự khác biệt so với các năm sẽ áp dụng APA).

d) Phân tích thông tin kinh tế ngành

Phân tích thông tin kinh tế ngành và các xu hướng thị trường có thể có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của người nộp thuế, bao gồm:

d.1) Mô tả về thị phần của người nộp thuế trên thị trường;

d.2) Các thông tin cơ bản phân tích về thách thức, cơ hội và các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng thị trường từ thông tin kinh tế ngành;

d.3) Các thông tin có liên quan khác về ngành kinh tế như các chính sách và quy định của nhà nước, bao gồm cả các chính sách và quy định có tác động đến hoạt động kinh tế ngành từ các quốc gia, vùng lãnh thổ ngoài Việt Nam.

đ) Phân tích chi tiết về chức năng, tài sản, rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết

đ.1) Đối với mỗi người nộp thuế, mỗi bên tham gia trong APA cần cung cấp thông tin phân tích chi tiết về chức năng, tài sản và rủi ro bao gồm việc phân bổ các nguồn lực và cơ sở vật chất giữa các bên (nếu có). Trường hợp tài sản sử dụng bao gồm tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình cần nêu rõ về đối tượng sở hữu, sử

dụng tài sản, hình thức, thời gian đăng ký bảo vệ sở hữu trí tuệ, giá trị của tài sản vô hình trong cơ cấu giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi APA;

đ.2) Chế độ kế toán áp dụng, đơn vị tiền tệ sử dụng tại mỗi bên liên kết và đơn vị tiền tệ được sử dụng khi thực hiện giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA;

đ.3) Thông tin chi tiết về chuỗi giá trị, chuỗi giao dịch có liên quan đến giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA và các giao dịch tương tự khác không thuộc phạm vi APA;

đ.4) Mô tả quy trình sản xuất, cung cấp, phân phối hàng hóa, dịch vụ có liên quan trong các giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch ngoài phạm vi APA;

đ.5) Mô tả chi tiết về hàng hóa, dịch vụ của người nộp thuế có liên quan đến giao đến giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch ngoài phạm vi APA;

đ.6) Thông tin mô tả về các nhà cung cấp, các khách hàng chính của người nộp thuế;

đ.7) Mô tả về giao dịch với các bên độc lập khác (nếu có).

e) Các thông tin tài chính

e.1) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, báo cáo thường niên và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm liền trước năm đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế. Đối với người nộp thuế thành lập chưa được 3 năm thì cung cấp báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, báo cáo thường niên và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian đã hoạt động.

Đối với các bên liên kết, cung cấp báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, báo cáo thường niên và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu liên quan) trong 3 năm liền trước năm đề nghị áp dụng APA.

Trong trường hợp người nộp thuế và các bên liên kết thực hiện việc lập báo cáo tài chính phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh theo phân ngành chi tiết cho từng lĩnh vực hoặc dòng sản phẩm thì cung cấp các thông tin này bổ sung cho các thông tin của báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập;

e.2) Các thông tin, kế hoạch có liên quan khác về thị trường và tài chính (bao gồm nhưng không hạn chế đối với: kế hoạch đầu tư mở rộng, tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế hoặc các bên liên kết).

g) Phương pháp xác định giá thị trường

Thông tin về phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất áp dụng, nguồn dữ liệu, thông tin làm cơ sở phân tích so sánh, cách thức tính toán mức giá sản phẩm, tỷ suất lợi nhuận gộp, tỷ suất sinh lời liên quan đến giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA bao gồm:

g.1) Phân tích chi tiết về phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất áp dụng đối với giao dịch thuộc phạm vi APA; lý do lựa chọn và chứng minh việc áp

dụng phương pháp xác định giá thị trường này sẽ đưa đến kết quả phù hợp với mức giá thị trường;

g.2) Phân tích chi tiết các dữ liệu làm cơ sở so sánh, lý do lựa chọn dữ liệu so sánh và giải thích sự phù hợp, sự tương thích của dữ liệu với phương pháp xác định giá đã xác định; các điều chỉnh loại trừ khác biệt trọng yếu khi thực hiện phân tích để so sánh (nếu có);

g.3) Thuyết minh cách thức thực hiện phương pháp xác định giá thị trường trong thời gian áp dụng APA tương ứng với các thông tin tài chính từ giao dịch liên kết (bao gồm nhưng không hạn chế đối với: xác định, tính toán mức giá, tỷ suất lợi nhuận gộp hoặc các tỷ suất sinh lời và dự kiến tác động đến số liệu doanh thu, chi phí từ giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA);

g.4) Thuyết minh và áp dụng phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất đối với thông tin dữ liệu tài chính thực tế của người nộp thuế trong thời gian từ 3 đến 5 năm trước thời điểm đề nghị áp dụng APA, tương ứng với thời gian đề nghị áp dụng APA nếu phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất khác với phương pháp xác định giá thị trường đã sử dụng cho thời gian trước. Nếu người nộp thuế thành lập chưa được 3 năm thì áp dụng phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất cho thời gian đã hoạt động;

g.5) Thông tin chung về các phương pháp xác định giá thị trường được người nộp thuế và các bên liên kết trong tập đoàn áp dụng đối với các giao dịch liên kết khác tương tự như giao dịch thuộc phạm vi APA;

g.6) Trường hợp người nộp thuế thực hiện các giao dịch kinh doanh với các bên độc lập tương tự như các giao dịch kinh doanh với các bên liên kết thuộc diện đề nghị áp dụng APA thì người nộp thuế phải cung cấp thông tin chi tiết về quy mô và giải thích về cách xác định giá của giao dịch độc lập này. Nếu không lựa chọn các giao dịch độc lập này làm đối tượng phân tích so sánh thì người nộp thuế phải giải thích lý do không lựa chọn.

h) Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu hoặc làm thay đổi đáng kể các nội dung cam kết và quá trình thực thi APA, chủ yếu bao gồm:

h.1) Thay đổi về cơ cấu vốn góp của các bên liên kết tham gia trong APA;

h.2) Thay đổi về chức năng hoạt động kinh doanh, tài sản đầu tư sử dụng cho hoạt động kinh doanh và rủi ro mà người nộp thuế phải chịu trong kinh doanh (bao gồm nhưng không hạn chế đối với: người nộp thuế phát triển thêm tài sản vô hình, tài sản sở hữu trí tuệ;...); thay đổi về phương pháp hạch toán kế toán;

h.3) Thay đổi về chính sách thuế, thay đổi về chế độ quản lý ngoại hối;

h.4) Thay đổi về cấp phép kinh doanh, thị trường và các cơ chế chính sách của nhà nước có tác động đến người nộp thuế (bao gồm nhưng không hạn chế đối với các vấn đề: cấm lưu hành sản phẩm, sản phẩm bị thu hồi, tiêu hủy...).

i) Thông tin mô tả về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp tại địa bàn, vùng, khu vực lãnh thổ là nơi có liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA và mối liên quan giữa quy định nội luật và Hiệp định thuế có liên quan (bao gồm cả phạm vi, bối cảnh phát sinh đánh thuế trùng hoặc không phát sinh nghĩa vụ thuế (nếu có));

k) Bản chụp những nội dung chính của các APA đã ký kết mà người nộp thuế và các bên liên kết áp dụng đối với các giao dịch liên kết tương tự các giao dịch thuộc phạm vi APA;

l) Bản chụp các hợp đồng, thỏa thuận pháp lý giữa người nộp thuế và các bên liên kết có ảnh hưởng đến giao dịch thuộc phạm vi APA như thỏa thuận về quyền sở hữu, sử dụng, mua, bán, phân phối hàng hóa, dịch vụ, nghiên cứu phát triển...;

m) Các thông tin liên quan nào khác về giao dịch liên kết như các vấn đề về thuế khác, các vấn đề về thuế quốc tế như ưu đãi thuế, kết luận về các cuộc thanh tra (bao gồm cả thanh tra về giá chuyển nhượng), các quyết định, thông báo về việc thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương thuộc Hiệp định thuế (nếu có).

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng APA được lập thành 03 bản và viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt; trường hợp hồ sơ đề nghị áp dụng APA song phương và đa phương thì hồ sơ được viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt và có bản dịch bằng tiếng Anh; đối với các tài liệu gốc được viết bằng ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh (đối với hồ sơ APA song phương, đa phương) gửi kèm bản tài liệu gốc. Người nộp thuế ký tên, đóng dấu trên bản dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch. Ngoài hồ sơ được nộp bằng văn bản, người nộp thuế cũng phải cung cấp các tài liệu trong hồ sơ dưới dạng dữ liệu điện tử (bản mềm).

Nếu hồ sơ có các tài liệu đính kèm quá nhiều (ví dụ: danh sách các công ty được lựa chọn để phân tích so sánh, xác định biên độ giá...) và không hợp lý khi in và dịch toàn bộ nội dung sang tiếng Việt để gửi cùng thời hạn với hồ sơ đề nghị áp dụng APA, người nộp thuế phải tóm tắt nội dung, giải trình lý do và nêu rõ địa điểm và phương thức lưu giữ tài liệu để cơ quan thuế có thể tiếp cận và tìm hiểu khi có yêu cầu.

4. Trường hợp người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA song phương, đa phương thì nội dung thông tin, dữ liệu hồ sơ được nộp cho cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế nước ngoài là tương tự như nhau và không ít hơn các thông tin, dữ liệu được quy định trên đây.

Điều 10. Thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA

1. Thời gian để Tổng cục Thuế thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA tối đa là 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức của người nộp thuế theo quy định.

Trường hợp việc thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA kéo dài quá 90 ngày, Tổng cục Thuế thông báo bằng văn bản cho người nộp thuế về việc kéo dài thời gian thẩm định. Thời gian kéo dài không quá 60 ngày.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức của người nộp thuế, Tổng cục Thuế và người nộp thuế sẽ tổ chức họp trao đổi, thống nhất kế hoạch, trình tự thực hiện các bước tiếp theo để giải quyết hồ sơ đề nghị áp dụng APA.

3. Trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA, Tổng cục Thuế áp dụng các biện pháp sau nếu cần thiết:

a) Yêu cầu người nộp thuế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp, giải trình thông tin hoặc tiến hành làm việc với người nộp thuế để xác nhận, khẳng định thông tin, dữ liệu có liên quan đến hồ sơ đề nghị áp dụng APA;

b) Khảo sát thực tế tại trụ sở của người nộp thuế (bao gồm cả các cơ sở kinh doanh tại các địa điểm khác nhau có liên quan của người nộp thuế).

4. Phạm vi thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng APA bao gồm các công việc để đánh giá, kiểm tra và xác định tính đầy đủ, khách quan về hồ sơ, thông tin do người nộp thuế cung cấp để cơ quan thuế có thể đưa ra bản đánh giá về phương pháp xác định giá thị trường hợp lý làm cơ sở đàm phán với người nộp thuế và cơ quan thuế đối tác (khi cần thiết), nội dung thẩm định gồm những nội dung chủ yếu sau:

a) Xác định, đánh giá và đối chiếu giữa thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp với thông tin, dữ liệu thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn, thực hiện chế độ kế toán...;

b) Xác định, đánh giá và thu thập thông tin, bằng chứng về việc phân tích chức năng, tài sản (bao gồm nhưng không hạn chế đối với việc sử dụng, khai thác các cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh, việc phân bổ và thanh toán các chi phí chung...) và rủi ro mà người nộp thuế phải chịu trong quá trình kinh doanh (bao gồm nhưng không hạn chế đối với việc: xác định quy mô, mức độ rủi ro hàng tồn kho, rủi ro về tín dụng, thanh toán...);

c) Xác định, đánh giá và thu thập thông tin, bằng chứng có liên quan đến việc phân tích so sánh (bao gồm cả việc xác định, tìm kiếm các thông tin về khách hàng, nhà cung cấp và đối thủ cạnh tranh của người nộp thuế) và việc xác định, lựa chọn phương pháp xác định giá thị trường, phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh của người nộp thuế;

d) Xác định, kiểm tra và đánh giá những thông tin, dữ liệu cần thiết phải thu thập từ các bên thứ ba (bao gồm cả việc trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài);

đ) Thu thập thông tin và đánh giá tính hợp lý của các giả định quan trọng.

5. Quá trình tham vấn, làm việc hoặc khảo sát thực tế tại trụ sở người nộp thuế được cơ quan thuế và người nộp thuế lập thành Biên bản ghi nhận kết quả.

6. Trường hợp đối với hồ sơ áp dụng APA song phương hoặc đa phương, nếu cơ quan thuế đối tác yêu cầu người nộp thuế cung cấp, giải trình thông tin, dữ liệu

(không phân biệt thông tin, dữ liệu thuộc hồ sơ nộp ban đầu hay bổ sung), người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp các tài liệu này cho cơ quan thuế nhằm đảm bảo nhà chức trách có thẩm quyền của các cơ quan thuế tham gia trong APA đều được cung cấp thông tin tương tự như nhau và đủ để giải quyết hồ sơ.

7. Trường hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ, Tổng cục Thuế cần thiết phải thực hiện trao đổi thông tin với cơ quan thuế đối tác thì người nộp thuế cũng sẽ được thông báo khái quát về nội dung thông tin được trao đổi và thông tin khi tiếp nhận sẽ được sử dụng làm tài liệu, bằng chứng trong đàm phán, ký kết APA trừ trường hợp thông tin thuộc diện không được tiết lộ cho người nộp thuế theo quy định của điều khoản trao đổi thông tin theo Hiệp định thuế.

Điều 11. Trao đổi, đàm phán nội dung APA

Phương thức tiến hành trao đổi, đàm phán APA có thể được thực hiện theo hình thức tổ chức họp, gặp mặt trực tiếp hoặc gián tiếp qua điện thoại, truyền hình trực tuyến hoặc bằng trao đổi văn bản qua thư tín.

1. Trường hợp APA đơn phương:

Nội dung trao đổi, đàm phán là dự thảo APA do cơ quan thuế lập; cơ quan thuế có thể gửi dự thảo trước cho người nộp thuế.

2. Trường hợp APA song phương, đa phương:

Đại diện cơ quan thuế là nhà chức trách có thẩm quyền chịu trách nhiệm liên lạc với nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác về việc tiến hành thảo luận, đàm phán APA theo điều khoản thủ tục thỏa thuận song phương của Hiệp định thuế có liên quan.

Trong quá trình đàm phán song phương, đa phương giữa các cơ quan thuế có liên quan, trường hợp cần thiết và được nhà chức trách có thẩm quyền của các cơ quan thuế nhất trí, người nộp thuế có thể cử đại diện tham dự theo thư mời của cơ quan thuế để cung cấp thêm thông tin, tài liệu hoặc giải trình về các vấn đề liên quan.

Cơ quan thuế có thể thông báo các thông tin tóm tắt về tiến độ, kết quả đàm phán cho người nộp thuế; đồng thời có thể yêu cầu người nộp thuế bổ sung thông tin, dữ liệu hoặc giải trình các nội dung có liên quan.

Điều 12. Ký kết và lưu hành APA

1. Dự thảo APA sau khi đã được cơ quan thuế và người nộp thuế hoặc được các cơ quan thuế có liên quan thống nhất toàn bộ nội dung được gọi là dự thảo cuối cùng và sẽ được tiến hành ký kết để lưu hành.

2. Bản dự thảo APA cuối cùng phải bao gồm ít nhất các nội dung sau:

a) Tên, địa chỉ của các bên liên kết tham gia trong APA;

b) Mô tả các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA;

c) Phương pháp xác định giá thị trường làm cơ sở tính thuế, cách thức xác định, tính toán các số liệu về mức giá, tỷ suất lợi nhuận gộp và tỷ suất sinh lời làm cơ sở xác định trị giá tính thuế có liên quan đến giao dịch liên kết thuộc diện áp dụng APA (bao gồm cả biên độ giá thị trường chuẩn nếu phù hợp);

d) Các giả định quan trọng có thể gây ảnh hưởng trọng yếu, đáng kể, tác động đến quá trình thực hiện APA (bao gồm cả các nội dung phân tích, dự báo);

đ) Các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người nộp thuế;

e) Các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan thuế;

g) Quy định về hiệu lực áp dụng;

h) Các quy định khác phù hợp với các quy định pháp lý về việc thực hiện nghĩa vụ thuế có liên quan đến cam kết APA;

i) Các phụ lục, nếu có (bao gồm nhưng không hạn chế đối với các nội dung: giải thích từ ngữ, thông tin giải thích, giải trình bổ sung...).

3. Đối với trường hợp APA đơn phương, dự thảo cuối cùng sẽ được cơ quan thuế gửi kèm văn bản thông báo về việc ký kết chính thức; đại diện pháp luật của người nộp thuế thực hiện ký, đóng dấu vào bản dự thảo APA cuối cùng và gửi lại cho cơ quan thuế để ký và lưu hành.

4. Đối với trường hợp APA song phương hoặc đa phương, Tổng cục Thuế lập dự thảo cuối cùng dựa trên các điều khoản đã được thống nhất giữa Tổng cục Thuế và cơ quan thuế đối tác và gửi cho người nộp thuế kèm công văn yêu cầu người nộp thuế trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận (không phản đối) nội dung bản dự thảo cuối cùng. Đại diện của cơ quan thuế có liên quan và đại diện theo pháp luật của người nộp thuế thực hiện việc ký và đóng dấu APA song phương, đa phương. Tổng cục Thuế có trách nhiệm thông báo và lưu hành APA song phương hoặc đa phương.

5. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các văn bản APA là tiếng Việt; trường hợp APA song phương hoặc đa phương sẽ được sử dụng thêm bản dịch tiếng Anh.

Điều 13. Lựa chọn hình thức APA

1. Người nộp thuế tự xác định và đề nghị hình thức APA là đơn phương, song phương hay đa phương tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức.

2. Trong quá trình giải quyết hồ sơ APA, cơ quan thuế và người nộp thuế có thể điều chỉnh APA song phương, APA đa phương thành APA đơn phương hoặc ngược lại. Các trường hợp được điều chỉnh hình thức APA là:

a) Cơ quan thuế đối tác không tham gia đàm phán APA;

b) Cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế đối tác không thống nhất được nội dung APA sau thời gian đàm phán vượt quá thông lệ đàm phán APA;

c) Thông qua quá trình trao đổi thông tin hoặc thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế, nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế đối tác, trên cơ sở việc chấp thuận của người nộp thuế, thống nhất chuyển APA đơn phương thành APA song phương hoặc đa phương.

Điều 14. Dữ liệu thông tin được lựa chọn để phân tích so sánh, xác định biên độ giá thị trường chuẩn

1. Cơ sở dữ liệu được lựa chọn để phân tích so sánh, xác định biên độ giá thị trường chuẩn là dữ liệu được công bố công khai theo quy định của pháp luật như:

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập;

b) Thông tin dữ liệu về ngành kinh tế; thông tin dữ liệu được công bố công khai theo các quy định và điều lệ hoạt động của thị trường chứng khoán;

c) Thông tin, dữ liệu từ các cơ quan, ban, ngành của Nhà nước, các viện nghiên cứu, các hiệp hội và các tổ chức chuyên ngành được Nhà nước công nhận và chịu trách nhiệm công bố công khai hoặc cung cấp theo yêu cầu;

d) Thông tin, dữ liệu từ các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực cung cấp thông tin;

đ) Các nguồn chính thức khác.

2. Khi lựa chọn đối tượng giao dịch độc lập để phân tích so sánh, xác định biên độ giá thị trường chuẩn thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Đối tượng trong nước;

b) Đối tượng ở các nước trong khu vực có điều kiện kinh tế tương đồng với Việt Nam;

c) Đối tượng ở khu vực Đông Nam Á;

d) Đối tượng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương;

đ) Đối tượng ở các khu vực khác trên thế giới.

Điều 15. Việc tham gia của chuyên gia độc lập

Cơ quan thuế và người nộp thuế có quyền mời hoặc thuê chuyên gia độc lập là người có kỹ năng, kiến thức phù hợp với nội dung APA để tham gia thảo luận, đàm phán hoặc xây dựng tài liệu giải trình, giải thích các vấn đề có liên quan trong quá trình giải quyết, trao đổi hoặc đàm phán APA. Ý kiến tham gia của chuyên gia độc lập được cơ quan thuế sử dụng là nguồn thông tin tham khảo và không có tính chất ràng buộc pháp lý.

Chuyên gia độc lập có quyền được tiếp cận hồ sơ, thông tin, tài liệu trong quá trình giải quyết hồ sơ APA và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và theo ràng buộc tại hợp đồng dân sự do người nộp thuế hoặc cơ quan thuế ký với chuyên gia.

Điều 16. Rút đơn và dừng đàm phán APA

1. Việc rút đơn hoặc dừng đàm phán APA có thể diễn ra tại bất cứ thời điểm nào trước khi APA được ký kết.

2. Người nộp thuế đề nghị rút đơn hoặc dừng đàm phán bằng cách gửi văn bản đề nghị cho Tổng cục Thuế.

3. Tổng cục Thuế yêu cầu dừng đàm phán trong trường hợp:

a) Phạm vi giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA và nghĩa vụ thuế (tài chính) phát sinh từ giao dịch thuộc đối tượng giải quyết tranh chấp, khiếu nại về vi phạm hành chính về quản lý thuế;

b) Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA được sắp xếp nhằm mục đích trốn, tránh thuế hoặc lợi dụng Hiệp định thuế;

c) Người nộp thuế không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của cơ quan thuế;

d) Người nộp thuế cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác cho cơ quan thuế;

đ) Các trường hợp cụ thể khác như trường hợp các cơ quan thuế thống nhất về việc dừng đàm phán APA song phương hoặc đa phương.

Trong trường hợp yêu cầu dừng đàm phán APA, Tổng cục Thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế và cơ quan thuế nước ngoài (đối với APA song phương hoặc đa phương).

Chương III
QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TUÂN THỦ APA VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong quá trình thực hiện APA

1. Người nộp thuế có nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ, chứng từ liên quan trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện APA và cung cấp cho cơ quan thuế khi có yêu cầu.

2. Báo cáo APA thường niên

a) Người nộp thuế nộp hồ sơ Báo cáo APA thường niên kèm theo Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp;

b) Người nộp thuế nộp Báo cáo APA thường niên kèm theo mẫu khai về thông tin giao dịch liên kết số GCN-01/QLT ban hành kèm theo Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết;

c) Hồ sơ Báo cáo APA thường niên bao gồm các nội dung:

c.1) Báo cáo APA thường niên theo mẫu số 3/APA-BC ban hành kèm theo Thông tư này.

c.2) Các thông tin thuyết minh kèm theo như sau:

- Thông tin mô tả những thay đổi về chức năng, tài sản và rủi ro trong hoạt động kinh doanh của người nộp thuế và việc tính toán các số liệu về mức giá, tỷ suất lợi nhuận gộp, tỷ suất sinh lời (nếu có) theo phương pháp xác định giá đã nêu trong APA làm cơ sở kê khai nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch liên kết có liên quan;

- Thông tin mô tả về việc chấp hành các quy định của APA (bao gồm cả việc cập nhật hoặc thay đổi các giả định quan trọng);

- Thông tin mô tả về việc điều chỉnh nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định của APA đã ký: các thay đổi về các chỉ số dẫn đến việc tăng hoặc giảm nghĩa vụ thuế;

- Ý kiến của người nộp thuế về việc tiếp tục thực hiện hoặc/và thay đổi các quy định của APA và các vấn đề có liên quan khác (nếu có, bao gồm nhưng không hạn chế đối với: các vấn đề phát sinh mới hoặc các tranh chấp về thuế có liên quan...).

3. Báo cáo theo yêu cầu của cơ quan thuế

Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin, chứng từ hoặc giải trình các vấn đề liên quan đến việc thực hiện APA cho cơ quan thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của cơ quan thuế.

4. Báo cáo đột xuất

Trường hợp trong quá trình thực hiện APA nếu có phát sinh các sự kiện gây ảnh hưởng trọng yếu đến việc tiếp tục thực hiện APA hoặc ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và kê khai thuế của người nộp thuế, người nộp thuế có trách nhiệm báo cáo với cơ quan thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có sự kiện gây ảnh hưởng (được gọi là báo cáo đột xuất). Cơ quan thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đột xuất có trách nhiệm trả lời, hướng dẫn người nộp thuế thực hiện các biện pháp phù hợp để khắc phục ảnh hưởng (bao gồm nhưng không hạn chế đối với: điều chỉnh, bổ sung hoặc chấm dứt hiệu lực của APA).

5. Trường hợp trong khi thực hiện APA đơn phương nếu có phát sinh việc đánh thuế trùng hoặc có sự điều chỉnh về thu nhập chịu thuế dẫn đến bất lợi cho người nộp thuế xuất phát từ quyết định của cơ quan thuế đối tác, người nộp thuế có quyền đề nghị nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế để giải quyết bất lợi này.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của cơ quan thuế

1. Cơ quan thuế có trách nhiệm giám sát việc thực hiện APA của người nộp thuế theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Phạm vi giám sát thực hiện APA bao gồm:

a) Xác định thực tế việc chấp hành các quy định tại APA đã ký (bao gồm cả phương pháp xác định giá thị trường);

b) Kiểm tra việc khai, nộp thuế và điều chỉnh thu nhập chịu thuế theo các quy định tại APA;

c) Kiểm tra, xác định thông tin báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất do người nộp thuế báo cáo phù hợp với thực tế phát sinh.

2. Việc giám sát của cơ quan thuế không nhằm mục đích đánh giá hoặc thẩm định lại APA.

Điều 19. Thủ tục thỏa thuận song phương

1. Người nộp thuế là đối tượng cư trú thuế tại Việt Nam mong muốn áp dụng APA song phương, đa phương và cần có sự trợ giúp của cơ quan thuế trong việc liên lạc, xúc tiến với cơ quan thuế đối tác để thảo luận, đàm phán phải nộp đơn đề nghị tiến hành thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế có liên quan theo mẫu số 4/APA-MAP ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm các thông tin:

a) Tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) của người nộp thuế tại nước ngoài tham gia APA, mối quan hệ liên kết giữa các bên tham gia APA (bao gồm cả sơ đồ tổ chức);

b) Tên, địa chỉ (các) cơ quan thuế đối tác nơi người nộp thuế tại nước ngoài thực hiện kê khai nộp thuế;

c) Giải thích lý do đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương;

d) Tóm tắt nội dung mô tả về lý do cần trợ giúp;

đ) Các chứng từ, tài liệu do cơ quan thuế đối tác lưu hành có liên quan (bao gồm nhưng không hạn chế đối với: thông báo hoặc quyết định về truy thu, điều chỉnh nghĩa vụ thuế có thể dẫn đến đánh thuế trùng đối với thu nhập từ giao dịch liên kết).

Gửi kèm theo đơn này là hồ sơ APA với các thông tin, dữ liệu theo quy định được nộp cho Tổng cục Thuế.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị xúc tiến thủ tục thỏa thuận song phương và hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức, nhà chức trách có thẩm quyền của Tổng cục Thuế thực hiện việc liên lạc, trao đổi với nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác theo quy định tại điều khoản về thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trả lời của nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác, cơ quan thuế trả lời cho người nộp thuế biết về kết quả trao đổi và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện các yêu cầu như đã được trao đổi và thống nhất giữa các nhà chức trách có thẩm quyền.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế Việt Nam theo Hiệp định thuế là Bộ trưởng Bộ Tài chính và người được ủy quyền của Bộ trưởng.

Nhà chức trách có thẩm quyền là đầu mối và kênh liên lạc (tiếp nhận và gửi các văn bản, thông báo) giữa cơ quan thuế Việt nam và (các) cơ quan thuế đối tác trong quá trình giải quyết hồ sơ áp dụng và giám sát thực hiện APA song phương, đa phương.

Điều 20. Bảo mật thông tin

1. Cơ quan thuế và người nộp thuế có trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu được sử dụng trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ APA (bao gồm tất cả các thủ tục, trình tự đánh giá hồ sơ, thảo luận, đàm phán, ký kết, lưu hành APA) theo các quy định về thông tin thuế theo khoản 3 Điều 6 Luật Quản lý thuế.

2. Trường hợp hồ sơ APA bị dừng đàm phán, bị rút đơn, bị hủy bỏ hoặc bị thu hồi thì các thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp tại hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức, cung cấp theo yêu cầu, báo cáo APA thường niên, báo cáo đột xuất sẽ không được cơ quan thuế sử dụng làm chứng cứ hay chứng từ để phục vụ các mục đích kiểm tra, thanh tra hay ấn định thuế của người nộp thuế.

Điều 21. Việc điều chỉnh thu nhập chịu thuế trong quá trình thực hiện APA

1. Trong thời gian thực hiện APA, người nộp thuế thực hiện việc điều chỉnh thu nhập chịu thuế phù hợp với mức giá hoặc tỷ suất lợi nhuận gộp hoặc tỷ suất sinh lời đã được quy định tại APA để thực hiện khai nộp thuế theo quy định.

2. Đối với trường hợp đã nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho những năm áp dụng APA trước khi ký APA, người nộp thuế phải khai bổ sung khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp để điều chỉnh thu nhập chịu thuế phù hợp với mức giá, tỷ suất lợi nhuận gộp, tỷ suất sinh lời (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày APA được ký kết, trừ trường hợp đã có quyết định kiểm tra, thanh tra thuế của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền.

Nếu việc khai bổ sung làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế phát sinh tăng và tiền chậm nộp tiền thuế theo mức thấp nhất theo quy định hiện hành.

Nếu việc khai bổ sung làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì thực hiện thủ tục xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định.

3. Trường hợp người nộp thuế chấp hành đúng các điều kiện và quy định tại APA nhưng trong quý hoặc năm có phát sinh các khoản thanh toán làm giảm nghĩa vụ thuế tạm tính quý hoặc quyết toán năm thì người nộp thuế phải có văn bản báo cáo với cơ quan thuế về các vấn đề liên quan trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh các khoản thanh toán đó. Người nộp thuế điều chỉnh tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi có ý kiến của cơ quan thuế.

Ví dụ: Công ty A có thực hiện APA trong năm 201x với quy định thu nhập trước thuế phải đạt tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 5%, tuy nhiên, năm 201x doanh nghiệp có phát sinh khoản phải trả lớn làm cho tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu chỉ đạt 4,5%. Giả sử trên thực tế, khoản phải trả là số phát sinh của năm tài chính trước đó (năm 201x-1) và được thanh toán chuyển khoản vào ngày 02/01/201x. Như vậy, khoản thanh toán này có thể phải điều chỉnh vào chi phí được trừ của năm tài chính trước đó (năm 201x-1).

4. Trường hợp người nộp thuế có các giao dịch liên kết không thuộc phạm vi APA có tính chất giống hệt hoặc tương tự như các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của APA và các giao dịch đó chưa thực hiện theo nguyên tắc giá thị trường thì người nộp thuế có thể vận dụng phương pháp xác định giá tính thuế theo quy định tại APA để thực hiện điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo Điều 34 (Khai bổ sung hồ sơ khai thuế) Luật Quản lý thuế.

Điều 22. Trách nhiệm pháp lý của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin

Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin, dữ liệu cho cơ quan thuế trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện APA. Người nộp thuế chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của những thông tin này.

Chương IV
HIỆU LỰC CỦA APA

Điều 23. Hiệu lực APA

1. APA đã ký kết sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc với cơ quan thuế và người nộp thuế khi các quy định và ràng buộc nêu tại APA được người nộp thuế chấp hành đầy đủ.

2. APA có hiệu lực trong thời gian tối đa 5 năm. Thời điểm bắt đầu hiệu lực không trước ngày người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA.

Điều 24. Gia hạn APA

1. APA có thể được gia hạn không quá 5 năm tiếp theo.

2. APA có thể được xem xét gia hạn trong trường hợp:

a) Phạm vi giao dịch liên kết và các bên liên kết không có thay đổi mang tính trọng yếu;

b) Các giả định quan trọng không có thay đổi mang tính trọng yếu;

c) Biên độ giá thị trường chuẩn hoặc tỷ suất lợi nhuận gộp hoặc tỷ suất sinh lời làm cơ sở phân tích so sánh có sự ổn định trong thời gian được gia hạn.

3. Thủ tục gia hạn APA

a) Người nộp thuế nộp hồ sơ gia hạn APA cho cơ quan thuế trước khi APA đã ký hết hạn ít nhất 6 tháng;

b) Thủ tục giải quyết hồ sơ gia hạn APA được thực hiện tương tự như thủ tục đề nghị áp dụng APA.

Điều 25. Sửa đổi APA

1. Việc sửa đổi APA được thực hiện trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế hoặc cơ quan thuế.

2. Các trường hợp sửa đổi APA:

a) Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu có thay đổi do nguyên nhân khách quan;

b) Thay đổi của pháp luật có tác động tới APA;

c) Nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác đề nghị sửa đổi và được Tổng cục Thuế chấp thuận;

d) Các trường hợp khác (như: do sự thống nhất giữa các bên tham gia APA...).

Điều 26. Hủy bỏ APA

1. Các trường hợp có thể hủy bỏ APA:

a) Người nộp thuế hay bất kỳ bên liên kết nào liên quan tới giao dịch liên kết không tuân thủ theo các điều khoản và điều kiện của APA;

b) Người nộp thuế có sai sót hoặc có lỗi trọng yếu trong hồ sơ đề nghị áp dụng APA, báo cáo APA thường niên, báo cáo đột xuất;

c) Người nộp thuế không cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu của báo cáo APA thường niên hoặc thông tin, tài liệu và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan thuế;

d) Người nộp thuế và cơ quan thuế không thống nhất được kết luận việc sửa đổi APA;

đ) Cơ quan thuế đối tác đề nghị hủy bỏ APA và được Tổng cục Thuế chấp thuận;

e) Người nộp thuế nộp hồ sơ xin hủy bỏ APA với lý do hợp lý.

2. Tổng cục Thuế ban hành văn bản thông báo về việc hủy bỏ APA. Văn bản này bao gồm các nội dung:

a) Lý do hủy bỏ;

b) Ngày hiệu lực của việc hủy bỏ APA.

3. Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế phát sinh từ giao dịch được đề cập tại APA bị hủy bỏ theo quy định hiện hành về xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết cho mục đích khai thuế kể từ ngày việc hủy bỏ có hiệu lực.

Điều 27. Thu hồi APA

1. Các trường hợp có thể thu hồi APA:

a) Người nộp thuế cố ý cung cấp thông tin sai hoặc có hành vi gian lận trong việc áp dụng APA, thực hiện các chế độ báo cáo hoặc trong quá trình đề nghị sửa đổi APA;

b) Cơ quan thuế đối tác đề nghị thu hồi APA và được Tổng cục Thuế chấp thuận.

2. Tổng cục Thuế ban hành văn bản thông báo về việc thu hồi APA. Văn bản này bao gồm các nội dung:

a) Lý do thu hồi;

b) Ngày thu hồi có hiệu lực (tính từ ngày đầu tiên của giai đoạn áp dụng APA).

3. Người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế phát sinh từ giao dịch được đề cập tại APA bị thu hồi theo quy định hiện hành về xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết cho mục đích khai thuế kể từ ngày thu hồi có hiệu lực.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Người nộp thuế có hành vi vi phạm hành chính về thuế trong quá trình thực hiện APA đã ký sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định hiện hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2014.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Mẫu số: 1/APA-TV

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ THAM VẤN APA

Kính gửi: Tổng cục Thuế

[01] Tên người nộp thuế.....

[02] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[03] Địa chỉ: .....

[04] Quận/huyện:..... [05] tỉnh/thành phố: .....

[06] Điện thoại:..... [07] Fax:..... [08] Email:.....

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế.

Công ty..... đề nghị được thực hiện tham vấn về việc áp dụng APA như sau:

[09] Nội dung tham vấn:.... [*áp dụng APA mới/gia hạn APA/chuyển đổi hình thức APA*];

[10] Loại hình APA đề nghị áp dụng:... [*đơn phương/song phương/đa phương*];

[11] Giao dịch đề nghị áp dụng: ..... [*mô tả giao dịch liên kết*] giữa [*bên liên kết tại Việt Nam*] và [*bên liên kết tại nước ngoài*] cho giai đoạn [*số năm*] bắt đầu từ [*ngày, tháng, năm*] và kết thúc vào [*ngày, tháng, năm*];

[12] Thời gian đề nghị tham vấn:.....;

[13] Người liên hệ:..... [14] Chức vụ:.....;

[15] Đại diện/tư vấn pháp lý (nếu có): .....;

[16] Tài liệu gửi kèm:.....[*thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Chương II Thông tư số 201/2013/TT-BTC nêu trên*].

Công ty ... xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Đơn đề nghị này và các tài liệu gửi kèm là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- Trường hợp có nhiều hơn 01 giao dịch đề nghị áp dụng APA, đề nghị khai bổ sung theo hướng dẫn tại mục [11].
- [13] Cá nhân làm việc cho người nộp thuế, đại diện cho người nộp thuế đàm phán APA với Tổng cục Thuế.
- [15] Tổ chức hoặc cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên môn và kỹ thuật cho người nộp thuế trong quá trình đàm phán APA.

Phụ lục

(*Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp, ban hành kèm theo Đề nghị tham vấn APA, Mẫu số: 1/APA-TV*)

1. Tên, địa chỉ và mã số thuế của người nộp thuế và của các bên liên kết.

2. Đầu mối liên lạc của người nộp thuế, địa chỉ liên hệ.

3. Đại diện ủy quyền thay mặt cho người nộp thuế, địa chỉ liên hệ.

4. Loại hình APA đề xuất, lý do lựa chọn (trường hợp APA song phương, đa phương nêu rõ Nước được đề nghị tham gia ký kết, thông tin về quy trình MAP liên quan đã bắt đầu tại nước kia (nếu có)).

5. Loại giao dịch liên kết, quy mô giao dịch và thời gian áp dụng APA.

6. Mô tả về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của tập đoàn.

7. Phân tích chức năng, tài sản, rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết.

8. Phương pháp xác định giá thị trường.

9. Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu.

10. Thông tin về các cuộc thanh tra thuế trước đây.

11. Các APA tương tự đã ký hoặc đã đề nghị với các cơ quan thuế nước ngoài (nếu có).

12. Quan điểm của cơ quan thuế nước ngoài có liên quan (nếu có).

13. Thời gian nộp hồ sơ chính thức, cách thức liên lạc.

14. Các vấn đề khác có ảnh hưởng đến việc thực hiện APA.

Mẫu số: 2/APA-CT

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG APA CHÍNH THỨC

Kính gửi: Tổng cục Thuế

[01] Tên người nộp thuế .....

[02] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[03] Địa chỉ:.....

[04] Quận/huyện:..... [05] Tỉnh/thành phố:.....

[06] Điện thoại:..... [07] Fax:..... [08] Email: .....

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế;

Thực hiện Thông báo số..../TCT-TB ngày.... tháng.... năm của Tổng cục Thuế về việc chấp thuận nộp hồ sơ áp dụng APA.

Công ty... nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA [*đơn phương/song phương/đa phương*] đối với giao dịch liên kết sau đây:

Giao dịch đề nghị áp dụng [09]: ... [*mô tả giao dịch liên kết*] giữa [*bên liên kết tại Việt Nam*] và [*bên liên kết tại nước ngoài*] cho giai đoạn [*số năm*] bắt đầu từ [*ngày, tháng, năm*] và kết thúc vào [*ngày, tháng, năm*];

Công ty... nộp kèm Đơn này Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Chương II Thông tư số 201/2013/TT-BTC nêu trên.

Công ty ... xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Đơn này và Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- Trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương, người nộp thuế nộp kèm Đơn này đề nghị tiến hành Thủ tục thỏa thuận song phương (MAP) theo Mẫu số 4/APA-MAP ban hành kèm theo Thông tư số 201/2013/TT-BTC nêu trên.
- Trường hợp có nhiều hơn 01 giao dịch đề nghị áp dụng APA, đề nghị khai bổ sung theo hướng dẫn tại mục [09].

Phụ lục

(*Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp, ban hành kèm theo Đề nghị áp dụng APA chính thức, Mẫu số 2/APA-CT*)

1. Tên, địa chỉ của người nộp thuế và các bên liên kết.

2. Đầu mối liên lạc của người nộp thuế, địa chỉ liên hệ.

3. Đại diện uỷ quyền thay mặt cho người nộp thuế, địa chỉ liên hệ.

4. Loại hình APA đề xuất, lý do lựa chọn (trường hợp APA song phương, đa phương nêu rõ Nước được đề nghị tham gia ký kết, thông tin về quy trình MAP liên quan đã bắt đầu tại nước kia (nếu có)).

5. Loại giao dịch liên kết, quy mô giao dịch và thời gian áp dụng APA.

6. Mô tả chi tiết về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của tập đoàn.

7. Phân tích ngành.

8. Phân tích chi tiết về chức năng, tài sản, rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết.

9. Phương pháp xác định giá thị trường.

10. Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu hoặc làm thay đổi đáng kể các nội dung cam kết và quá trình thực thi APA.

11. Thông tin mô tả về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp tại địa bàn, vùng, khu vực lãnh thổ là nơi có liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA và mối liên quan giữa quy định nội luật và Hiệp định thuế có liên quan (bao gồm cả phạm vi, bối cảnh phát sinh đánh thuế trùng (nếu có)).

12. Bản chụp những nội dung chính của các APA đã ký kết mà người nộp thuế và các bên liên kết áp dụng đối với các giao dịch liên kết tương tự các giao dịch thuộc phạm vi APA.

13. Bản chụp bất kỳ thỏa thuận pháp lý nào giữa các bên liên kết có ảnh hưởng đến giao dịch thuộc phạm vi APA như thỏa thuận về quyền sở hữu, sử dụng, mua, bán, phân phối hàng hóa, dịch vụ, nghiên cứu phát triển....

14. Các thông tin liên quan nào khác về giao dịch liên kết như các vấn đề về thuế khác, các vấn đề về thuế quốc tế như ưu đãi thuế, lịch sử thanh tra chuyển giá, MAP (nếu có).

15. Các thông tin cần thiết khác (nếu có hoặc sẽ được yêu cầu bổ sung thêm).

Mẫu số: 3/APA-BC

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO APA THƯỜNG NIÊN

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[03] Địa chỉ: .....

[04] Quận/huyện:..... [05] tỉnh/thành phố:.....

[06] Điện thoại:..... [07] Fax:..... [08] Email: .....

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế;

Căn cứ quy định tại APA số..... ngày..... tháng..... năm.....

Công ty..... báo cáo việc thực hiện APA số ..... nêu trên như sau:

1. Báo cáo chấp hành các nội dung được thỏa thuận tại APA

a) Đã chấp hành các nội dung được thỏa thuận tại APA: Có ☐ Không ☐

*(Nếu **Không**, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)*

b) Áp dụng đối với kỳ khai quyết toán thuế TNDN từ ngày..... đến ngày.....

c) Năm thực hiện APA thứ: 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐

2. Báo cáo điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo APA (*đơn vị tính: Đồng Việt Nam*)

a) Điều chỉnh (*tăng/giảm*) doanh thu: .....

b) Điều chỉnh (*tăng/giảm)* chi phí: .....

c) Điều chỉnh (*tăng/giảm*) thu nhập chịu thuế: .....

(Đề nghị giải trình cụ thể việc điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo các nội dung được thỏa thuận tại APA trong tài liệu thuyết minh).

3. Thay đổi ảnh hưởng đến quá trình thực hiện APA: Có ☐ Không ☐

*(Nếu **Có**, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)*

4. Ý kiến về việc tiếp tục thực hiện hoặc/và sửa đổi APA

a) Tiếp tục thực hiện APA: Có ☐ Không ☐

*(Nếu **Không**, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)*

b) Sửa đổi APA: Có ☐ Không ☐

*(Nếu **Có**, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)*

5. Ý kiến hoặc tài liệu thuyết minh về các nội dung khác (nếu có):...

Công ty..... nộp kèm Báo cáo APA thường niên..... [*số lượng*] bản thuyết minh kèm theo theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Chương III Thông tư số 201/2013/TT-BTC nêu trên.

Công ty..... xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Báo cáo này và các bản thuyết minh kèm theo là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

DANH MỤC TÀI LIỆU THUYẾT MINH GỬI KÈM BÁO CÁO APA THƯỜNG NIÊN

(Đánh dấu X nếu có gửi kèm tài liệu thuyết minh)

STT	Tài liệu thuyết minh	
1	Tài liệu thuyết minh việc chấp hành các nội dung được thỏa thuận tại APA	
2	Tài liệu thuyết minh việc điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo APA	
3	Tài liệu thuyết minh các thay đổi ảnh hưởng đến quá trình thực hiện APA	
4	Tài liệu thuyết minh về việc đề nghị không tiếp tục thực hiện APA	
5	Tài liệu thuyết minh về việc đề nghị sửa đổi APA	
6	Tài liệu thuyết minh về các nội dung khác	

Mẫu số: 4/APA-MAP

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ TIẾN HÀNH THỦ TỤC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG

Kính gửi: Tổng cục Thuế

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[03] Địa chỉ: .....

[04] Quận/huyện:..... [05] Tỉnh/thành phố:.....

[06] Điện thoại:..... [07] Fax: ..... [08] Email: .....

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế;

Căn cứ Hiệp định thuế giữa Việt Nam và [*đối tác ký Hiệp định thuế*].

Công ty..... đề nghị Tổng cục Thuế tiến hành thủ tục Thỏa thuận song phương (MAP) theo quy định tại Điều [*quy định về Thủ tục thỏa thuận song phương*] và các điều khoản khác của Hiệp định thuế giữa Việt Nam và [*đối tác ký Hiệp định thuế*] nêu trên liên quan đến đề nghị áp dụng APA [*song phương/đa phương*] giữa [*bên liên kết tại Việt Nam*] và [*bên liên kết tại nước, vùng lãnh thổ ký Hiệp định thuế*], cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương;

2. Tóm tắt nội dung mô tả về lý do cần trợ giúp: [*các vấn đề đàm phán, liên lạc với cơ quan thuế nước ngoài, vấn đề đánh thuế trùng (nếu có)...*]*;*

3. Ý kiến của Cơ quan thuế nước, vùng lãnh thổ ký Hiệp định thuế về các vấn đề liên quan tới APA được đề xuất (nếu có);

4. Tài liệu gửi kèm: [*gửi kèm tài liệu mô tả các thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 19 Chương III Thông tư số 201/2013/TT-BTC nêu trên*].

Công ty... xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Đơn đề nghị này và các tài liệu gửi kèm là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))